

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 241/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Anh, ngày 02 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 227/2020/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc xin ly hôn giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Kim Văn N**, sinh năm 1991

HKTT và nơi ở: Thôn MT, xã TL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1994

HKTT và nơi ở: Thôn MT, xã TL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm. thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/5/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Kim Văn N và chị Lê Thị H.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Anh N và chị H có 03 con chung là Kim Thị Thu T, sinh ngày 11/12/2012; Kim Thị Minh T1, sinh ngày 15/8/2015; Kim Nguyên B, sinh ngày 10/10/2016. Khi ly hôn, giao cháu T và cháu B cho anh N nuôi dưỡng; giao cháu T1 cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án, việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh N, chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung vợ chồng: Anh N và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Kim Văn N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền dự phí anh Nguyên đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh ngày 18/5/2020 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0016176. Trả lại cho anh N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
 - Các đương sự;
 - TAND TP. Hà Nội;
 - THA dân sự huyện Đông Anh;
 - UBND xã Thụy Lâm
- ĐKKH số 58 quyền số 01/2012 ngày 23/3/2012;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Võ Lương Vân